

# MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

ĐỖ THỊ KIM ĐỊNH \*

Tôn giáo từ lâu đã trở thành vấn đề quan trọng trong cuộc sống của mỗi quốc gia. Đối với một nước đa dân tộc, đa tôn giáo như Việt Nam, việc điều chỉnh tốt vấn đề tôn giáo bằng các phương tiện, trong đó có phương tiện pháp luật là rất cần thiết và cấp bách.

Từ khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời cho đến nay, vấn đề xây dựng và hoàn thiện pháp luật, sử dụng pháp luật để quản lý xã hội ngày càng được Nhà nước ta quan tâm, coi trọng. Trong mỗi giai đoạn lịch sử, Nhà nước ta đã thể chế hoá các chủ trương, chính sách của Đảng dựa trên nguyên tắc tôn trọng, đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân thành các quy phạm pháp luật trong Hiến pháp, Bộ luật, Pháp lệnh, Nghị định... tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động tôn giáo nhằm bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân; bảo đảm sự đoàn kết, hoà hợp giữa cộng đồng những người có tín ngưỡng, tôn giáo và những người không có tín ngưỡng, tôn giáo; giữa cộng đồng những người có tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau.

Trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; trong bối cảnh toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế; trước sự biến đổi của các tôn giáo ở Việt Nam, việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về tôn giáo là một yêu cầu tất yếu khách quan.

## 1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện pháp luật về tôn giáo ở nước ta hiện nay

*Thứ nhất*, trong bối cảnh toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế các tôn giáo ở Việt Nam có sự phục hồi và phát triển làm nảy sinh nhu cầu mới của việc điều chỉnh bằng pháp luật các quan hệ tôn giáo. Điều này được thể hiện khái quát như sau:

- Trong xu hướng phát triển tôn giáo trên thế giới hiện nay, ở Việt Nam xuất hiện xu hướng phục hồi, phát triển của các loại hình tôn giáo. Điều này được minh chứng bởi số lượng tín đồ, chức sắc, số lượng các tổ chức tôn giáo và đời sống sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo ngày càng sôi động. Hiện nay, đã có 40 tổ chức của 13 tôn giáo được Nhà nước công nhận với trên 20 triệu tín đồ tôn giáo, trong đó có hơn 80.000 chức sắc, nhà tu hành, với trên 25.000 cơ sở thờ tự, trong đó: Phật giáo: 10.000.000 tín đồ; Công giáo: 6.100.000 tín đồ; Cao Đài: 2.471 tín đồ; Phật giáo Hoà Hảo: 1.260.000 tín đồ; Tin Lành 1.500.000 tín đồ và Hồi giáo 72.732 tín đồ<sup>(1)</sup>. Các tôn giáo nói chung đều có xu hướng đoàn kết, đồng hành với dân tộc, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước. Các chức sắc tôn giáo vừa tích cực hoạt động, vừa tranh thủ mở rộng vai trò, ảnh hưởng, gây thanh thế trong xã hội. Cơ sở vật chất của các tôn giáo được cải thiện,

(\*) ThS, NCS Khoa Luật, Học viện Khoa học xã hội.

<sup>(1)</sup> Theo thống kê của Ban Tôn giáo Chính phủ, năm 2011.

kinh phí của các giáo hội được tăng lên từ nhiều nguồn trong nước và ngoài nước. Các cơ sở thờ tự như nhà thờ, chùa, thánh thất, đình đền... được Nhà nước cho phép xây dựng, tu bổ, sửa chữa ngày càng khang trang, sạch đẹp. Những bước chuyển trong đời sống tôn giáo ở Việt Nam, một mặt là kết quả của sự vận động của đời sống xã hội; mặt khác là kết quả của nhận thức mới về tôn giáo và chính sách đối với tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

- Sự phục hồi và phát triển của các hình thức tín ngưỡng, tôn giáo ở nước ta trong những năm gần đây, một mặt mang lại đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh cho một bộ phận quần chúng nhân dân, nhưng mặt khác, sự xuất hiện của các loại hình tín ngưỡng, tôn giáo cũng đem đến những ảnh hưởng tiêu cực nhất định cho sự phát triển của xã hội. Các lễ hội tổ chức phô trương, tốn kém, cùng với nó là sự phục hồi những hủ tục, mê tín dị đoan. Trong các đình chùa không khí trần tục xen lẫn không khí linh thiêng, các tín đồ sử dụng hương, vàng mã, đồ lễ tốn kém vào việc cúng bái; các đền, điện, phủ với các ông đồng, bà đồng, những thầy bói, thầy phong thủy, những người tự xưng có phép lạ hành nghề mê tín dị đoan ngày càng nhiều.

- Các hoạt động tôn giáo, bên cạnh xu hướng tuân thủ pháp luật là chủ yếu vẫn diễn ra nhiều hoạt động “vượt rào” tách khỏi sự quản lý của Nhà nước trong các lĩnh vực như: xây sửa cơ sở thờ tự, hoạt động lễ hội, quan hệ với các tổ chức tôn giáo; đặc biệt là vấn đề tranh chấp, khiếu kiện đòi lại nhà đất và cơ sở thờ tự. Trong những năm qua, tình hình khiếu kiện, tranh chấp đòi lại nhà đất của các tôn giáo diễn ra rất phức tạp, nổi lên một số vụ

việc đòi đất, đòi nhà thờ điển hình như: 24 Nhà Chung, 178 Nguyễn Lương Bằng (Hà Nội), nhà thờ Tam Tòa (Quảng Bình), nhà thờ Loan Lý (Thừa Thiên Huế)... Những hiện tượng tiêu cực này cần phải được loại bỏ dần ra khỏi đời sống xã hội. Sự xuất hiện của hiện tượng tôn giáo mới trong những năm gần đây cũng gây ra những biểu hiện tiêu cực trong quần chúng nhân dân, gây tổn hại về sức khỏe, tinh thần; làm mất an ninh trật tự; xâm hại tài sản và nhân phẩm con người.

Dưới tác động của xu thế toàn cầu hoá, sự lợi dụng vấn đề tôn giáo của các thế lực thù địch mang nội dung mới và tính chất phức tạp, mà biểu hiện rõ nhất là một số người lợi dụng vấn đề tôn giáo gắn với vấn đề tộc người và với sự giúp đỡ từ các thế lực xấu bên ngoài gây ra những điểm nóng, những mâu thuẫn giữa chính quyền với tín đồ, chức sắc của các tôn giáo. Biểu hiện này thể hiện rõ rệt nhất ở các khu vực có đông đồng bào dân tộc thiểu số: Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam bộ. Nhất là trong điều kiện hội nhập, một số nước trên thế giới sử dụng vấn đề “nhân quyền - tôn giáo” như một điều kiện trong quan hệ quốc tế, hàng năm, tự cho mình có quyền phán xét các nước, trong đó có Việt Nam vi phạm nhân quyền và tự do tôn giáo.

Từ tình hình thực tiễn này, yêu cầu đặt ra trong giai đoạn hiện nay là làm thế nào để chuyển tải những đòi hỏi, nhu cầu của đời sống xã hội, những chủ trương, chính sách của Đảng thành những điều luật để đảm bảo hơn nữa quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân và bảo vệ các giá trị văn hoá trong tôn giáo nhằm tránh hiện tượng mê tín, hủ tục và lợi dụng tôn giáo vào mục đích xấu.

*Thứ hai*, với tư cách là công cụ, phương tiện quản lý, pháp luật về tôn giáo có vai

trò rất quan trọng trong việc điều chỉnh quan hệ tôn giáo.

Pháp luật về tôn giáo là một bộ phận trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Trong số những quy phạm xã hội điều chỉnh các quan hệ xã hội nói chung, các quan hệ xã hội trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo nói riêng, các quy phạm pháp luật giữ vai trò hết sức quan trọng. Nhờ các thuộc tính như tính điển hình phổ biến, tính chặt chẽ về mặt hình thức và tính được đảm bảo bằng sức mạnh cưỡng chế nhà nước và các chức năng khác như chức năng nhận thức, chức năng điều chỉnh, chức năng giáo dục và chức năng bảo vệ mà pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội một cách có hiệu quả nhất. Đối với lĩnh vực tôn giáo vốn đặc trưng bởi nhiều mối quan hệ xã hội đa dạng, phức tạp, nơi có sự đan xen, thẩm thấu lẫn nhau của các mối quan hệ, thì sự điều chỉnh của pháp luật về tôn giáo lại càng cần thiết và quan trọng. Việc điều chỉnh của pháp luật đối với các quan hệ tín ngưỡng, tôn giáo vừa đảm bảo được trật tự an toàn xã hội, vừa là công cụ pháp lý quan trọng để đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và quyền tự do không tín ngưỡng, tôn giáo của công dân, giúp các cơ quan quản lý nhà nước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đối với lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, phát huy được sức mạnh, sự đoàn kết của toàn dân tộc. Đồng thời, pháp luật là công cụ đảm bảo quyền tự do bình đẳng và ngăn ngừa, xử lý các vi phạm pháp luật của mọi tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

*Thứ ba*, pháp luật về tôn giáo ở nước ta hiện nay cơ bản đáp ứng được nhu cầu của cuộc sống song trước sự biến đổi của xã hội, của đời sống tôn giáo đã bộc lộ

một số điểm hạn chế, bất cập nhất định cần được khắc phục.

Hiện nay, văn bản có giá trị pháp lý cao nhất điều chỉnh lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam là Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo. Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2004 và có hiệu lực thi hành ngày 15 tháng 11 năm 2005. Pháp lệnh có 6 chương, 41 điều, đã xác định rõ quyền và nghĩa vụ của các cá nhân, tổ chức tôn giáo, trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc bảo đảm quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động tôn giáo; tôn trọng và bảo đảm nguyên tắc những việc nội bộ của các tổ chức tôn giáo do các tôn giáo tự giải quyết theo Hiến chương, Điều lệ của các tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận. Pháp lệnh xác định, Chính phủ Việt Nam tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập khi có sự khác nhau giữa các quy định của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo và các điều ước đã được Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01 tháng 03 năm 2005 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo đã quy định cụ thể theo hướng cải cách các thủ tục hành chính như về thời gian, trình tự, thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tôn giáo hoạt động.

Ngoài Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo còn có nhiều văn bản pháp luật khác có liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo như: Bộ Luật Dân sự (2005), Bộ Luật Hình sự (sửa đổi năm 2009), Luật Di sản và Văn hoá (sửa đổi, bổ sung năm 2009),

Luật đất đai, pháp luật xử lý vi phạm hành chính... Tất cả các văn bản quy phạm pháp luật đó đã tạo nên một hành lang pháp lý bảo hộ cho tự do tôn giáo và quyền lợi của các nhóm tôn giáo ở Việt Nam. Mặc dù đã được đánh giá cao về sự cụ thể hoá pháp luật, song trước sự phức tạp và biến động của tôn giáo trong nước cũng như tác động của tôn giáo thế giới, việc triển khai và đi vào cuộc sống của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định 22 đã bộc lộ một số điểm chưa hợp lý, nhiều điểm còn mâu thuẫn, chồng chéo nhau. Đồng thời có nhiều vấn đề mới phát sinh cần được điều chỉnh bằng pháp luật nhưng chưa có quy định điều chỉnh.

Số lượng các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực tôn giáo hoặc có liên quan đến lĩnh vực tôn giáo ở nước ta hiện nay nhiều, hình thức đa dạng song chưa mang tính hệ thống, đồng bộ và thống nhất, chưa tạo ra những quy định hoàn chỉnh trong quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo. Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành có giá trị pháp lý thấp. Hiện nay, văn bản có giá trị pháp lý cao nhất là Pháp lệnh tín ngưỡng tôn giáo. Điều này dẫn tới việc áp dụng không được thực hiện triệt để và nghiêm ngặt, rất khó cho công tác quản lý đối với hoạt động của tôn giáo.

Trong các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh lĩnh vực tôn giáo, các chế tài xử lý các vi phạm pháp luật về tôn giáo chưa được quy định mà chỉ mới quy định các quan hệ xã hội “cấm” hoặc “không được” vi phạm; pháp luật tập trung quy định trách nhiệm, nghĩa vụ của chức sắc, nhà tu hành và các tổ chức tôn giáo, trong khi, hầu như hạn chế đề cập đến trách nhiệm, nghĩa vụ và thiếu quy định xử lý với những cơ quan nhà nước và cán bộ, công

chức vi phạm khi thực hiện pháp luật về hoạt động tôn giáo.

Những luận giải nói trên cho thấy nhu cầu phải hoàn thiện pháp luật về tôn giáo ở nước ta hiện nay.

## **2. Quan điểm và nội dung hoàn thiện pháp luật về tôn giáo ở nước ta hiện nay**

### **2.1. Quan điểm hoàn thiện pháp luật về tôn giáo ở nước ta hiện nay**

#### **2.1.1. Trong quá trình hoàn thiện pháp luật về tôn giáo, trước hết cần quán triệt những quan điểm sau đây của Đảng về tôn giáo.**

Có thể nói, từ năm 1990 trở lại đây, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có những bước tiến dài mang tính đột phá trong việc đổi mới tư duy về tôn giáo và vấn đề tôn giáo.

Nghị quyết số 24/NQ-TW ngày 16 tháng 10 năm 1990 của Bộ Chính trị *Về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới* xác định: “*Tôn giáo là một vấn đề còn tồn tại lâu dài. Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới*”. Đây được xem như bước khởi đầu, đột phá trong quá trình nhận thức về tôn giáo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trải qua các kỳ Đại hội VI, VII, VIII, IX, X và đặc biệt là Đại hội lần thứ XI, nhận thức mới của Đảng Cộng sản Việt Nam về vấn đề tôn giáo đã được bổ sung và hoàn thiện, tập trung vào những nội dung chủ yếu sau:

- Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đồng bào các tôn giáo là một bộ phận của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín

ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân theo quy định của pháp luật.

- Thừa nhận và khuyến khích phát huy những giá trị đạo đức, văn hoá, truyền thống tốt đẹp của tôn giáo trong công cuộc xây dựng xã hội mới.

- Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để mê hoặc, chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Động viên chức sắc, tín đồ, các tổ chức tôn giáo sống tốt đời, đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Quan tâm và tạo mọi điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của các tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình hoàn thiện pháp luật về tôn giáo cần phải xem những quan điểm nói trên của Đảng như một yêu cầu mang tính nguyên tắc.

2.1.2. Trong hoàn thiện pháp luật về tôn giáo cần nhận thức sâu sắc *pháp luật về tôn giáo, một mặt, phải tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân và quyền tự do không tín ngưỡng, tôn giáo của công dân; mặt khác phải là phương tiện đấu tranh với những hành vi lợi dụng tôn giáo vì các mục tiêu chính trị phản động, chống lại Tổ quốc và nhân dân.*

Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và quyền tự do không tín ngưỡng, tôn giáo của công dân là quan điểm nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam, được nêu ra và tái khẳng định nhiều lần trong các Văn kiện, Nghị quyết của các kỳ Đại hội Đảng. Đây là một trong những quyền cơ bản của công dân nước

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ.

Nghị quyết số 25 - NQ/TW Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX xác định: *“Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật”*; Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển 2011), đã khái quát: *“Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân theo quy định của pháp luật”*<sup>(2)</sup>.

Trên cơ sở xác định tự do tín ngưỡng, tôn giáo là một nhu cầu quan trọng của con người, là một trong những quyền công dân, quyền chính đáng của con người, Nhà nước ta chủ trương thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân. Tuy nhiên, do hoàn cảnh lịch sử, các tôn giáo ở nước ta luôn luôn bị các thế lực thù địch lợi dụng vào mục đích chính trị. Hiện nay, trong xu thế toàn cầu hóa, các thế lực thù địch trong và ngoài nước vẫn tiếp tục lợi dụng vấn đề “nhân quyền - tôn giáo” nhằm phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện âm mưu diễn biến hòa bình. Vì vậy, trong khi tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân, Nhà nước ta chủ trương phải chủ động phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để mê hoặc, chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc. Giải quyết tốt hai nhiệm vụ này, một mặt giúp cho đồng bào có đạo yên tâm, tin tưởng vào sự lãnh đạo

<sup>(2)</sup> Xem: Báo Nhân dân, số ra ngày 19 tháng 3 năm 2011.

của Đảng, sự quản lý của nhà nước, tin vào chế độ và sự nghiệp đổi mới của đất nước, hiểu rõ âm mưu thủ đoạn lợi dụng tôn giáo của các thế lực xấu, từ đó tự đấu tranh bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo chính đáng của mình, bảo vệ nền độc lập dân tộc; mặt khác, khi làm tốt công tác đấu tranh chống các thế lực lợi dụng tôn giáo vì mục đích xấu sẽ tạo ra môi trường sinh hoạt tôn giáo lành mạnh, đồng bào có đạo yên tâm sinh hoạt tôn giáo.

2.1.3. Việc hoàn thiện pháp luật về tôn giáo cần tiếp thu có chọn lọc pháp luật về tôn giáo của các nước trên thế giới.

Do vị trí địa lý và điều kiện lịch sử nên Việt Nam trở thành một quốc gia có nhiều tôn giáo, đa dạng về tổ chức, khác nhau về số lượng; có cả tôn giáo ngoại nhập và tôn giáo nội sinh. Sự đa dạng của các loại hình tín ngưỡng, tôn giáo, một mặt góp phần làm cho nền văn hoá Việt Nam phong phú và đặc sắc, nhưng mặt khác, cũng gây khó khăn cho Nhà nước trong việc quản lý. Chính vì vậy, khi hoàn thiện pháp luật về tôn giáo đòi hỏi các nhà làm luật nước ta phải xem xét đặc trưng và tình hình biến đổi của các tôn giáo để đưa ra các điều luật phù hợp, vừa tôn trọng và phát huy những giá trị đạo đức, văn hoá của các tôn giáo vừa đảm bảo sự bình đẳng giữa các tôn giáo.

Thực tế các quốc gia trên thế giới đều phải đối diện với vấn đề tôn giáo. Mỗi nước tùy vào hoàn cảnh lịch sử, điều kiện chính trị, kinh tế xã hội mà thể hiện sự quản lý của mình đối với tôn giáo bằng những quy định, những hệ thống pháp luật riêng phù hợp với tình hình, đặc điểm tôn giáo ở nước mình. Trong quá trình hoàn thiện pháp luật về tôn giáo, việc tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm lập pháp về tôn giáo của các nước trên thế giới, nhất là các nước có

chế độ chính trị, kinh tế - xã hội tương đồng với Việt Nam như: Trung Quốc, Cu Ba và các nước trong khu vực Đông Nam Á là rất cần thiết.

Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24 tháng 5 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, xác định: “*Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về dân tộc, tôn giáo theo hướng tăng cường đoàn kết đồng bào các dân tộc, tôn giáo trên cơ sở đại đoàn kết toàn dân tộc*”; “*Xuất phát từ thực tiễn Việt Nam, đồng thời tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế về xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; kết hợp hài hoà bản sắc văn hoá, truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tính hiện đại của hệ thống pháp luật*”.

2.2. Nội dung hoàn thiện pháp luật về tôn giáo ở nước ta hiện nay

Từ những quan điểm nêu trên, trong thời gian tới việc hoàn thiện pháp luật về tôn giáo cần tập trung vào *những nội dung chủ yếu sau*:

*Thứ nhất*, sửa đổi, bổ sung một số quy định trong Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định 22/2005/NĐ - CP hướng dẫn thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

Từ thực tiễn đời sống tôn giáo, thực trạng pháp luật về tôn giáo ở Việt Nam, trong thời gian tới, chúng ta cần tiến tới xây dựng Luật tôn giáo. Tuy nhiên, việc xây dựng Luật tôn giáo cần phải có thời gian và lộ trình nhất định. Vì vậy, để giải quyết những vấn đề mới phát sinh trong đời sống tôn giáo, chúng ta cần tập trung bổ sung, chỉnh sửa những điểm chưa hợp lý trong Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định hướng dẫn thi hành. Việc bổ sung, chỉnh sửa cần tập trung vào những vấn đề sau đây:

- *Quy định cụ thể về việc tham gia giáo dục, y tế, các hoạt động kinh tế, xã hội của các tổ chức, cá nhân tôn giáo.*

Trong sự vận động và biến đổi của đời sống xã hội, việc các tổ chức, cá nhân tôn giáo tham gia vào các hoạt động kinh tế, văn hoá và giáo dục là xu thế khách quan. Các quy định trong Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo và các văn bản pháp quy khác của Nhà nước về vấn đề này mới chỉ dừng lại ở một số hoạt động đơn lẻ, cấp độ thấp mà chủ yếu cho cá nhân tín đồ, chứ chưa phải cho các tổ chức tôn giáo nói chung. trong quá trình hoàn thiện pháp luật về tôn giáo, chúng ta cần có cách nhìn rộng mở hơn về các vấn đề này để đưa ra những quy định toàn diện, cụ thể, chẳng hạn: các tổ chức tôn giáo có thể tham gia vào hoạt động giáo dục đào tạo với tư cách một chủ thể đầu tư, hoạt động trong khuôn khổ Luật giáo dục của Nhà nước; với tư cách là một chủ thể đầu tư, các tổ chức tôn giáo có thể được tham gia trong các hoạt động y tế, đặc biệt là những hoạt động đặc thù như: các bệnh viện chuyên biệt cho các bệnh nan y, nhà thương làm phúc, các cơ sở y tế khám chữa bệnh khác...

- *Bổ sung, hoàn thiện quy định về vấn đề nhà, đất và cơ sở vật chất liên quan đến tôn giáo.*

Trong lịch sử cũng như hiện nay, đất đai, tài sản có liên quan đến tôn giáo luôn là vấn đề phức tạp trong việc quản lý đối với các tôn giáo. Đối với các tín đồ, chức sắc, đất đai tôn giáo là nơi thiêng liêng, không thể xâm phạm, là nơi mà ở đó người ta có thể tiến hành các hoạt động tôn giáo của mình. Chính vì vậy, giải quyết vấn đề đất đai của các tổ chức tôn giáo là vấn đề phức tạp nhất trong quan hệ giữa Nhà nước và giáo hội. Trong thời

gian qua, Nhà nước đã có rất nhiều nỗ lực giải quyết việc tranh chấp đất đai, giữ vững sự ổn định chính trị xã hội, nhưng thực tế nhiều vụ khiếu kiện, tranh chấp đòi lại nhà, đất của các tổ chức tôn giáo vẫn xảy ra với những biểu hiện phức tạp. Trong khi đó, vấn đề này Nghị định 22 mới chỉ dừng lại ở quan điểm chỉ đạo nên rất khó giải quyết những vấn đề mới phát sinh. Do vậy, Nhà nước cần bổ sung những quy định của pháp luật cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

- *Bổ sung các quy định cụ thể trong vấn đề quan hệ quốc tế của các tôn giáo.*

Với những chính sách, pháp luật thông thoáng của Nhà nước, quan hệ quốc tế của các tôn giáo ngày càng được mở rộng, diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau, trên các lĩnh vực như: trao đổi đoàn các chức sắc, tín đồ ra nước ngoài học tập, dự hội nghị, hội thảo, tham gia các hội nghị quốc tế tôn giáo thế giới, khu vực và các đoàn của các tổ chức tôn giáo nước ngoài vào Việt Nam; các tổ chức phi chính phủ (NGO), trong đó có các tổ chức có nguồn gốc tôn giáo vào thực hiện các dự án viện trợ tại Việt Nam...

Trong hoàn cảnh mở cửa hội nhập quốc tế, quan hệ quốc tế của các tôn giáo ngày càng phong phú, phức tạp, đặt ra nhiều vấn đề mới. Trong khi đó, các quy định về vấn đề này trong các văn bản pháp quy về các hoạt động tôn giáo mới chỉ giải quyết được các khâu như: hướng dẫn quản lý tín đồ, chức sắc tổ chức tôn giáo tham gia các hoạt động quốc tế về tôn giáo như tham gia hội nghị, hội thảo, đi học, chữa bệnh... hoặc thể thức quy định cho người nước ngoài và các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam. Vấn đề sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài ở Việt Nam đã

được quy định trong Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo nhưng mới giải quyết được một phần. Để điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong vấn đề này, cần bổ sung những quy định cụ thể.

*Thứ hai*, công nhận tư cách pháp nhân và cho phép hoạt động đối với các giáo hội và các tổ chức tôn giáo tương đương.

Trong những thập kỷ gần đây, việc phát triển và phục hồi trở lại của các tôn giáo, xuất hiện các nhóm tôn giáo nhỏ, hiện tượng “tôn giáo mới” đang là một trong những thách thức lớn đối với mọi hệ thống pháp luật về tôn giáo ở mỗi quốc gia. Trên thực tế, pháp luật điều chỉnh việc ra đời, công nhận và đăng ký các pháp nhân thích hợp có ý nghĩa sống còn đối với đời sống của phần lớn các cộng đồng tôn giáo trong môi trường luật pháp hiện nay. Bởi vì, chỉ khi được đăng ký, công nhận họ mới được hoạt động hợp pháp trong xã hội thế tục.

Ở Việt Nam trong thời gian qua, chúng ta đã có rất nhiều nỗ lực trong việc công nhận về mặt tổ chức của một số tôn giáo mới nhưng trong quá trình thực hiện vẫn còn vướng mắc, nhất là trong điều kiện xã hội nảy sinh nhiều hiện tượng tôn giáo mới, các chi phái, hệ phái tách ra từ các tôn giáo lớn đã được công nhận tư cách pháp nhân. Điều 16 Pháp lệnh tín ngưỡng tôn giáo đã đặt ra 5 điều kiện cần và đủ để công nhận một tổ chức tôn giáo. Nhưng rõ ràng còn chưa đầy đủ ngay cả khi chúng ta đã có Nghị định hướng dẫn. Vì vậy, để giải quyết vấn đề này chúng ta cần tiến tới có các quy định pháp luật cụ thể hơn về pháp nhân tôn giáo.

*Thứ ba*, tiến tới xây dựng Luật tôn giáo.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) đã

đề ra phương hướng “*chuẩn bị để tiến tới xây dựng Luật tín ngưỡng, tôn giáo*”. Đây là một phương hướng đúng đắn và cần thiết, bởi vì, từ trước đến nay, các quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động tôn giáo được Nhà nước ban hành chưa đồng bộ, tản mạn, chồng chéo, dẫn đến khó vận dụng và thực hiện thống nhất trong cả nước. Hiện nay, văn bản có giá trị pháp lý cao nhất điều chỉnh lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo là Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo nhưng qua một thời gian áp dụng vào thực tiễn cũng đã bộc lộ một số mặt hạn chế, bất cập.

Do yêu cầu khách quan, cũng như xu hướng hoàn thiện pháp luật về tôn giáo, tất yếu phải có văn bản có giá trị pháp lý cao hơn để điều chỉnh lĩnh vực tôn giáo. Trong thời gian tới, Việt Nam cần tiến tới xây dựng Luật tôn giáo. Việc xây dựng Luật tôn giáo là một công việc phức tạp, đòi hỏi phải có một quá trình nhất định. Vì vậy, các nhà làm luật, các nhà quản lý cần có tầm nhìn trong việc hoạch định chính sách và dự đoán chiều hướng phát triển của các tôn giáo trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay để có thể đưa ra các quy định phù hợp với hoàn cảnh, đặc trưng của Việt Nam và phù hợp với Công ước quốc tế.

Việc thực hiện những quan điểm, định hướng trên đây, chắc chắn sẽ góp phần hoàn thiện pháp luật về tôn giáo ở nước ta hiện nay, đáp ứng nhu cầu bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân; đồng thời, nâng cao vai trò của pháp luật về tôn giáo với tư cách là một trong những công cụ, phương tiện điều chỉnh các quan hệ xã hội trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.